

Gia Lâm, ngày 25 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 48/2021/TLST–DS ngày 14 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2021 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại trách nhiệm hữu hạn MTV D (tên viết tắt: G)

Trụ sở: Số 109 Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Huy T - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền:

- Ông Vũ Mạnh H – Cán bộ xử lý nợ;
- Ông Vũ Danh T - Chức vụ: Cán bộ xử lý nợ;
- Ông Đặng Công S - Chức vụ: Cán bộ xử lý nợ.

Theo giấy ủy quyền số 11/2021/UQ-GĐ ngày 25/02/2021 của Ngân hàng Thương mại trách nhiệm hữu hạn MTV D.

Bị đơn: - Anh Nguyễn Duy T, sinh năm 1982

- Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1988

Cùng cư trú tại: Thôn C, xã Đ, huyện G, thành phố H.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Duy B, sinh năm 1956

- Bà Lâm Thị M, sinh năm 1958

Cùng cư trú tại: Thôn C, xã Đ, huyện G, thành phố H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Hợp đồng tín dụng số 0096/2015/NCT/HĐTD và Khế ước nhận nợ số 0096/2015/NCT/KU01 ngày 07/4/2015; Hợp đồng thế chấp bất động sản số công chứng 001133/2014 quyền số 02 TP/CC-SCC/HĐTHC ngày 26/5/2014 tại Văn phòng công chứng H và các văn bản kèm theo giữa anh Nguyễn Duy T và chị Nguyễn Thị T với Ngân hàng Thương mại trách nhiệm hữu hạn MTV D là hoàn toàn tự nguyện, đảm bảo yêu cầu về chủ thể tham gia giao kết, có nội dung và hình thức phù hợp quy định pháp luật, nên có hiệu lực pháp luật, có giá trị áp dụng đối với các bên tham gia giao kết.

2.2. Cách tính lãi trong hạn và lãi quá hạn được quy định trong Hợp đồng tín dụng số 0096/2015/NCT/HĐTD và Khế ước nhận nợ số 0096/2015/NCT/KU01 ngày 07/4/2015 và các văn bản kèm theo so với các Quyết định điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Thương mại trách nhiệm hữu hạn MTV D là đúng theo thỏa thuận mà các bên đã ký kết trong hợp đồng tín dụng và phù hợp với quy định của pháp luật nên có hiệu lực pháp luật, có giá trị áp dụng bắt buộc đối với các bên tham gia giao kết.

2.3. Các bên xác nhận tạm tính đến hết ngày 17/6/2021, anh Nguyễn Duy T và chị Nguyễn Thị T còn nợ Ngân hàng Thương mại trách nhiệm hữu hạn MTV D tổng số tiền là: 281.712.872 đồng, cụ thể:

Nợ gốc: 130.000.000 đồng

Nợ lãi trong hạn : 892.415 đồng

Nợ lãi quá hạn: 150.820.457 đồng

2.4. Thời hạn trả nợ: Anh Nguyễn Duy T và chị Nguyễn Thị T có trách nhiệm trả toàn bộ khoản nợ nêu trên trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày 18/6/2021 theo lộ trình như sau: Vào ngày mùng 10 hàng tháng, kể từ ngày 18/6/2021, anh Nguyễn Duy T và chị Nguyễn Thị T có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại trách nhiệm hữu hạn MTV D số tiền là 7.000.000 đồng. Số tiền anh Nguyễn Duy T và chị Nguyễn Thị T thanh toán được ưu tiên trừ vào nợ gốc trước. Ngày 30/6/2022, anh Nguyễn Duy T và chị Nguyễn Thị T phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại trách nhiệm hữu hạn MTV D toàn bộ số tiền còn nợ, bao gồm: nợ gốc, nợ lãi trong hạn và nợ lãi quá hạn theo Hợp

đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ nêu trên.

Hình thức thanh toán: Anh Nguyễn Duy T và chị Nguyễn Thị T có thể thanh toán bằng hình thức chuyển khoản hoặc nộp tiền mặt vào tài khoản ghi nợ tại Ngân hàng Thương mại trách nhiệm hữu hạn MTV D theo Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ nêu trên.

Kể từ ngày 18/6/2021 cho đến khi thanh toán xong tất cả các khoản nợ, anh Nguyễn Duy T và chị Nguyễn Thị T còn phải chịu khoản lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất nợ quá hạn mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 0096/2015/NCT/HĐTD và Khế ước nhận nợ số 0096/2015/NCT/KU01 ngày 07/4/2015. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh của lãi suất ngân hàng cho vay.

2.5. Trường hợp anh Nguyễn Duy T và chị Nguyễn Thị T thanh toán hết khoản nợ thì Ngân hàng Thương mại trách nhiệm hữu hạn MTV D có trách nhiệm trả lại giấy tờ nhà đất thế chấp cho ông Nguyễn Duy Bình và Bà Lâm Thị M và làm thủ tục giải chấp theo quy định của pháp luật.

2.6. Trường hợp anh Nguyễn Duy T và chị Nguyễn Thị T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại trách nhiệm hữu hạn MTV D có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho Ngân hàng là: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của thửa đất số 06, số tờ bản đồ 20, diện tích 104,5m² tại Thôn C, xã Đ, huyện G, thành phố H theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB251127, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: 0003; số QĐ: 626/QĐ-UB ; MS: 5380006 do Ủy ban nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội cấp ngày 08/8/2005 đứng tên Bà Lâm Thị M và Ông Nguyễn Duy B, đã được Bà Lâm Thị M và Ông Nguyễn Duy B thế chấp cho Ngân hàng Thương mại trách nhiệm hữu hạn MTV D theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số công chứng 001133/2014 quyền số 02 TP/CC-SCC/HĐTHC ngày 26/5/2014 tại Văn phòng công chứng H, đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật.

Trường hợp phải xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ thì các tổ chức, cá nhân đang kinh doanh, sinh sống, sinh hoạt dưới mọi hình thức trên các tài sản thế chấp có nghĩa vụ phải di chuyển đi nơi khác để thi hành án.

Trường hợp sau khi phát mại tài sản thế chấp, số tiền phát mại không đủ thanh toán toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng Thương mại trách nhiệm hữu hạn

MTV D thì anh Nguyễn Duy T và chị Nguyễn Thị T có nghĩa vụ tiếp tục trả hết số tiền còn nợ cho Ngân hàng Thương mại trách nhiệm hữu hạn MTV D .

Trường hợp số tiền phát mại tài sản thế chấp có giá trị lớn hơn số tiền anh Nguyễn Duy T và chị Nguyễn Thị T phải trả cho Ngân hàng Thương mại trách nhiệm hữu hạn MTV D thì số tiền còn lại sau khi thanh toán khoản nợ được trả lại cho Ông Nguyễn Duy B và Bà Lâm Thị M.

2.7. Về án phí sơ thẩm:

Anh Nguyễn Duy T và chị Nguyễn Thị T tự nguyện chịu 7.042.800 (Bảy triệu không trăm bốn mươi hai nghìn tám trăm) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng Thương mại trách nhiệm hữu hạn MTV D 6.874.000 (Sáu triệu tám trăm bảy mươi tư nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0072531 ngày 12/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Gia Lâm;
- Chi cục THADS huyện Gia Lâm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tạ Thị Ngân